

Số: **959**/BC-UBND

Đắk Glei, ngày **13** tháng **11** năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

Thực hiện Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XIV, kỳ họp thứ 9 về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 bổ sung dự toán nguồn thu đưa vào cân đối ngân sách địa phương năm 2020 và phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất do cấp huyện quản lý (đợt 1) năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. Tình hình thu ngân sách nhà nước (Phụ lục số 01/UB kèm theo)

Dự toán thu NSNN năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện quyết định 437.737 triệu đồng⁽¹⁾; thực hiện thu 10 tháng đầu năm 446.288 triệu đồng², đạt 102% dự toán được giao; Ước thực hiện cả năm 2020: 544.618 triệu đồng³, đạt 124% dự toán giao đầu năm 2020 và bằng 115% so với quyết toán năm 2019. Chi tiết như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) Hội đồng nhân dân huyện giao 44.466 triệu đồng, tăng 36% (số tuyệt đối 11.806 triệu đồng) so

⁽¹⁾ Quyết định tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND 425.931 triệu đồng, gồm: Thu NSNN trên địa bàn 32.660 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 393.271 triệu đồng (gồm: bổ sung cân đối ngân sách 272.226 triệu đồng, bổ sung thực hiện Chương trình MTQG 76.883 triệu đồng, bổ sung các mục tiêu nhiệm vụ cụ thể 44.162 triệu đồng); Bổ sung dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất do cấp huyện quản lý (đợt 1) 11.806 triệu đồng.

² Bao gồm: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) 33.446 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 345.454 triệu đồng, thu kết dư ngân sách 7.874 triệu đồng và thu chuyển nguồn từ năm trước sang 59.514 triệu đồng (trong đó: thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện 52.851 triệu đồng, thu chuyển nguồn ngân sách xã 6.663 triệu đồng)

³ Bao gồm: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) 40.005 triệu đồng,; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 423.172 triệu đồng, thu kết dư ngân sách 7.874 triệu đồng và thu chuyển nguồn từ năm trước sang 59.514 triệu đồng

với dự toán thu tỉnh giao (*tỉnh giao 32.660 triệu đồng*). Thực hiện 10 tháng 33.446 triệu đồng, đạt 75% dự toán năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện quyết định và bằng 102% dự toán thu năm 2020 tỉnh giao; ước thực hiện thu năm 2020: 40.005 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán Hội đồng nhân dân giao, bằng 122% dự toán tỉnh giao và bằng 108% so với quyết toán năm 2019. Trong đó bao gồm các khoản thu chủ yếu như sau:

- *Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương quản lý*: Dự toán giao 180 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 256 triệu đồng, đạt 142% so với dự toán⁴, ước thực năm 2020 khoảng 301 triệu đồng đạt 167% dự toán và bằng 145% so với số thu thực hiện năm 2019.

- *Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý*: Dự toán giao 1.650 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 1.404 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán, ước thực hiện năm 2020 là 1.695 triệu đồng đạt 103% dự toán và bằng 40,3% so với quyết toán thu năm 2019⁵.

- *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh*: Dự toán Hội đồng nhân dân huyện quyết định bằng số thu tỉnh giao 10.860 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 6.449 triệu đồng, đạt 59% so với dự toán, ước thực hiện năm 2020 là 8.760 triệu đồng đạt gần 81% dự toán năm 2020 và bằng 82% so với quyết toán năm trước. Đây là khoản thu chủ yếu trong dự toán thu được giao và ảnh hưởng trực tiếp đến thu cân đối ngân sách huyện, qua đánh giá tình hình thực hiện 10 tháng và ước thực hiện cả năm khoản thu này không đạt dự toán.

- *Thuế thu nhập cá nhân*: Dự toán năm 2020 giao thu 1.630 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 1.238 triệu đồng, đạt 76% dự toán, ước thực hiện cả năm 1.500 triệu đồng, đạt 92% so với dự toán HĐND huyện giao và bằng 83% so với quyết toán năm 2019.

- *Thuế bảo vệ môi trường*: Đây là khoản thu chủ yếu từ Công ty Cổ phần Nam Phúc chuyên kinh doanh về lĩnh vực xăng, dầu trên địa bàn huyện. Dự toán thu năm 2020 giao 7.000 triệu đồng, tuy nhiên 6 tháng đầu năm không phát sinh thu do Công ty Cổ phần Nam Phúc đã chuyển địa điểm kinh doanh và địa bàn nộp thuế về huyện Đắk Tô từ tháng 12/2019. Mặc khác, do khoản thu này được điều tiết 100% cho ngân sách Trung ương và ngân sách cấp tỉnh hưởng và không ảnh hưởng đến thu cân đối ngân sách huyện nên không đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh lại dự toán thu năm 2020.

⁴ Hội đồng nhân dân quyết định bằng số thu tỉnh giao.

⁵ Năm 2019 khoản thu này tăng đột biến so với dự toán được giao đầu năm do các doanh nghiệp địa phương nộp truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước sau đợt kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 và các năm trước

- *Lệ phí trước bạ*: Dự toán giao 1.580 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 1.578 triệu đồng, đạt gần 100% dự toán, ước thực hiện cả năm khoảng 1.800 triệu đồng đạt 114% dự toán và bằng 84% so với quyết toán năm trước.

- *Thu các khoản phí, lệ phí*: Dự toán thu năm 2020 giao 1.040 triệu đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 1.042 triệu đồng⁶, đạt 100% dự toán, ước thực hiện cả năm 2020 khoảng 1.310 triệu đồng, đạt 126% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao và bằng 152% so với cùng quyết toán năm trước.

- *Các khoản thu về nhà đất*: Dự toán năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện giao 17.936 triệu đồng⁷. Thực hiện 10 tháng đầu năm 19.446 triệu đồng⁸, đạt 108% dự toán Hội đồng nhân dân huyện quyết định và bằng 324% so với dự toán tỉnh giao, ước thực hiện năm 2020 khoảng 21.260 triệu đồng⁹, đạt 119% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao và bằng 286% so với cùng quyết toán năm trước. Đối với khoản thu này đạt khá so với dự toán được giao.

- *Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*: Dự toán giao thu 850 triệu đồng, thực hiện 10 tháng 596 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán, ước thực hiện cả năm 1.630 triệu đồng đạt 192% so với dự toán và bằng 96% so với so thu thực hiện quyết toán năm trước. Đối với khoản thu này số ước thực hiện 2 tháng còn lại tăng cao so với thực hiện 10 tháng và dự toán được giao, nguyên nhân: do phát sinh các giấy phép do UBND tỉnh cấp từ năm 2019, thời hạn nộp tiền trong tháng 11 năm 2020.

- *Thu khác ngân sách*: Dự toán giao 1.740 triệu đồng¹⁰, thực hiện 10 tháng 1.417 triệu đồng¹¹, đạt hơn 81% so với dự toán giao, ước thực hiện cả năm khoảng 1.730 triệu đồng, đạt gần 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao năm 2020 và bằng 81% so với quyết toán năm trước.

2. Thu ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện và ngân sách xã):

2.1 Thu NSDP được hưởng theo phân cấp (thu cân đối ngân sách):

⁶ Trong đó: Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản 457 triệu đồng; Lệ phí môn bài 289 triệu đồng và các khoản phí, lệ phí khác 148 triệu đồng.

⁷ Bao gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 20 triệu đồng; Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 110 triệu đồng; và thu tiền sử dụng đất (bao gồm thu từ dự án khai thác quỹ đất) 17.806 triệu đồng

⁸ Bao gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 18 triệu đồng, Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 1.057 triệu đồng và thu tiền sử dụng đất 18.371 triệu đồng (trong đó thu từ dự án khai thác quỹ đất 02 bên đường Lê Hồng Phong, thị trấn Đắk Glei 10.716 triệu đồng).

⁹ Bao gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 20 triệu đồng, Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 1.240 triệu đồng và thu tiền sử dụng đất 20.000 triệu đồng (trong đó thu từ dự án khai thác quỹ đất 02 bên đường Lê Hồng Phong, thị trấn Đắk Glei 12.000 triệu đồng).

¹⁰ Gồm: Thu phạt 1.220 triệu đồng (trong đó: thu phạt VPHC lĩnh vực ATGT 500 triệu và thu phạt VPHC khác 720 triệu đồng), các khoản thu khác còn lại 520 triệu đồng.

¹¹ Gồm: Thu phạt 961 triệu đồng (trong đó: thu phạt VPHC lĩnh vực ATGT 424 triệu và thu phạt VPHC khác 78 triệu đồng), thu tịch thu 25 triệu đồng, thu hồi các khoản chi năm trước 48 triệu đồng, thu tiền cho thuê, bán tài sản 32 triệu đồng; các khoản thu khác còn lại 380 triệu đồng.

Dự toán thu cân đối NSDP được hưởng tỉnh giao 20.768 triệu đồng¹², Hội đồng nhân dân huyện giao 31.748 triệu đồng¹³; thực hiện 10 tháng đầu năm 28.622 triệu đồng¹⁴, đạt 138% dự toán tỉnh giao và đạt 90% dự toán thu Hội đồng nhân dân quyết định. Ước thực hiện cả năm 2020 khoảng 32.800 triệu đồng đạt 103% dự toán và bằng 147% so với quyết toán năm 2019.

Nhìn chung tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2020 dự kiến vượt dự toán giao, tuy nhiên nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, dự toán thu cân đối NSDP cụ thể như sau:

(i) Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương Hội đồng nhân dân giao sau khi loại trừ tiền sử dụng đất là 15.488 triệu đồng (*thu tiền sử dụng đất NSDP hưởng 16.260 triệu đồng*), thực hiện thu 10 tháng sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất (*tiền sử dụng đất 17.452 triệu đồng*) còn lại 11.170 triệu đồng, mới chỉ đạt 72% dự toán.

(ii) Ước thực hiện cả năm 2020 sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất (*thu tiền sử dụng đất ước cả năm 20.000 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương hưởng 18.186 triệu đồng*) số thu cân đối còn lại là 14.614 triệu đồng, mới chỉ đạt khoảng 94% so với số thu cân đối NSDP được giao năm 2020, như vậy ngân sách huyện hụt thu cân đối 874 triệu đồng.

2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Dự toán đầu năm 2020 giao: 393.271 triệu đồng¹⁵, đã thực hiện rút bổ sung dự toán ngân sách huyện 10 tháng đầu năm 412.842 triệu đồng bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ được bổ sung từ đầu năm đến kỳ báo cáo¹⁶, đạt gần 105% dự toán đầu năm, ước thực hiện cả năm 437.226 triệu đồng, đạt 111% dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 272.226 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên: 165.000 triệu đồng¹⁷.

2.3 Thu chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 tiếp tục triển khai thực hiện: 59.514 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện 52.851 triệu đồng.
- Chuyển nguồn ngân sách xã 6.663 triệu đồng

¹² Trong đó: Thu cân đối NS cấp huyện hưởng 14.932 triệu đồng, NS xã hưởng 909 triệu đồng.

¹³ Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 là 20.768 triệu đồng; theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 là 10.980 triệu đồng (*sau khi loại trừ phần điều tiết cho NS tỉnh*).

¹⁴ Trong đó: NS cấp huyện hưởng 15.846.93 triệu đồng, NS xã hưởng 1.130,49 triệu đồng

¹⁵ Trong đó: (i) Thu bổ sung cân đối ngân sách 272.226 triệu đồng, (ii) thu bổ sung có mục tiêu 121.045 triệu đồng (trong đó: từ NSTW để thực hiện các Chương trình MTQG 76.883 triệu đồng và thu bổ sung để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể khác 44.162 triệu đồng).

¹⁶ Tổng bổ sung trong năm đến ngày 31/10/2020 là 40.020 triệu đồng.

¹⁷ Bao gồm bổ sung mục tiêu đầu năm và bổ sung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát sinh trong năm.

2.4 Thu kết dư ngân sách năm trước: 7.874 triệu đồng (đã được Hội đồng nhân dân quyết định phân bổ cho các nhiệm vụ chi năm 2020 tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020)

3. Tình hình thu hồi nợ đọng thuế:

- Nợ thuế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019: tổng số tiền thuế, phí, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ là 3.184 triệu đồng. Đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, tổng số tiền thuế, phí, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ là 1.782 triệu đồng¹⁸; trong đó: Nợ khó thu là 1.382 triệu đồng¹⁹, nợ có khả năng thu là 402 triệu đồng²⁰. Tỷ lệ nợ có khả năng thu so với dự toán thu NSNN năm 2020 (tại thời điểm cuối tháng 10 năm 2020) là 1,2% (theo quy định, hướng dẫn của Tổng Cục thuế²¹ tỷ lệ này không vượt quá 5%).

- Ước tình hình nợ thuế đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020: Dự kiến tổng nợ thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.696 triệu đồng, giảm 1.488 triệu đồng (-46,7%) so với tổng nợ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, trong đó: Nợ có khả năng thu là 350 triệu đồng, tăng 7 triệu đồng (2%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 (chiếm tỷ trọng khoảng 1,07% so dự toán thu nội địa năm 2020). Nợ khó thu là 1.346 triệu đồng, giảm 1.495 triệu đồng (-52,6%) so với nợ khó thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

II. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương. (Phụ lục số 02 kèm theo)

Tổng nhiệm vụ chi năm 2020: 527.570 triệu đồng, trong đó: (i) Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm 414.039 triệu đồng²²; (ii) nhiệm vụ chi năm 2019 còn tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện 59.514 triệu đồng²³, (iii) nguồn kết dư ngân sách năm 2019 đưa vào thu ngân sách và phân bổ thực hiện các nhiệm vụ năm 2019 là 7.874 triệu đồng, nguồn bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách cấp trên phát sinh trong năm 40.021 triệu đồng²⁴ và nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất do huyện quản lý 6.122 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương thực hiện 10 tháng 356.565 triệu đồng, đạt gần 68% tổng nhiệm vụ chi năm 2020. Số chi 10 tháng đạt thấp do một số nội dung

¹⁸ Giảm 1.402 triệu đồng (44%) so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

¹⁹ Giảm 1.461 triệu đồng (51%) so với nợ khó thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

²⁰ Tăng 59 triệu đồng (17%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

²¹ Đảm bảo thấp hơn 5% theo hướng dẫn của Tổng Cục thuế tại Công văn số 353/TCT-QLN ngày 25 tháng 01 năm 2017.

²² Bao gồm: Chi CĐNS 292.994 triệu đồng, bổ sung mục tiêu từ NS tỉnh 29.645 triệu đồng, bổ sung mục tiêu từ NSTW thực hiện mục tiêu nhiệm vụ 14.517 triệu đồng và bổ sung từ NSTW thực hiện các Chương trình MTQG 76.883 triệu đồng.

²³ Bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách xã.

²⁴ Số liệu đến thời điểm 31/10/2020, chi tiết các nội dung tại phụ lục số 04/UB kèm theo.

như chi các hoạt động kinh tế, chi thực hiện các chương trình MTQG vốn sự nghiệp, .. thường được các đơn vị tập trung giải ngân vào các tháng cuối năm;

Ước thực hiện cả năm 474.886 triệu đồng đạt khoảng 90% tổng nhiệm vụ chi và bằng 123% so với quyết toán năm 2019. Chi tiết các nhiệm vụ chi chủ yếu như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: *(Không kể chi đầu tư phát triển từ Chương trình MTQG)*

Tổng nhiệm vụ chi vốn đầu tư năm 2020 là 52.735 triệu đồng²⁵, thực hiện giải ngân 10 tháng 34.913 triệu đồng đạt 66% nhiệm vụ chi, ước thực cả năm vốn đầu tư phát triển giải ngân khoảng 44.604 triệu đồng, đạt gần 85% tổng nhiệm vụ chi năm 2020 và bằng 104% so với quyết toán năm trước. Giải ngân vốn đầu tư phát triển 10 tháng nhìn chung đạt thấp, chưa đảm bảo theo tiến độ do một số dự án đầu tư trên địa bàn thị trấn chưa triển khai được vì vướng quy hoạch *(đang trình điều chỉnh cục bộ)*²⁶.

2. Chi thường xuyên: *(không kể chi từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG)*

Tổng nhiệm vụ chi từ kinh phí thường xuyên NSDP năm 2019: 369.736 triệu đồng²⁷, thực hiện 10 tháng đầu năm 249.080 triệu đồng²⁸ đạt 67% tổng nhiệm vụ chi. Ước thực hiện cả năm khoảng 346.024 triệu đồng, đạt 94% tổng nhiệm vụ chi năm 2020 và tăng gần 15% so với quyết toán chi thường xuyên năm 2019.

Đây là nội dung chủ yếu chi lương, phụ cấp, chi hoạt động thường xuyên và các hoạt động sự nghiệp khác của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện do đó nhìn chung tình hình thực hiện giải ngân đảm bảo ổn định và theo tiến độ hàng tháng.

3. Chi thực hiện các chương trình MTQG:

Dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung để thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020 được giao đầu năm: 76.883 triệu đồng, nguồn chuyển nguồn từ năm trước sang 7.637 triệu đồng²⁹. Như vậy, tổng nguồn vốn NSTW năm 2020 được sử dụng: 84.520 triệu đồng.

²⁵ Bao gồm: Nguồn cân đối NSDP giao đầu năm 22.179 triệu đồng, nhiệm vụ chi chuyển nguồn từ năm 2019 tiếp tục thực hiện 10.093 triệu đồng, bố trí vốn ĐT từ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018: 1.659 triệu đồng, ngân sách cấp trên BSMT 14.500 triệu đồng, điều chỉnh, bổ sung từ nguồn SNKT 243 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất bố trí đầu tư CSHT 4.061 triệu đồng.

²⁶ Gồm dự án nhà làm việc cơ quan Huyện ủy, dự án cải tạo cảnh quan khu vực trước nhà đa năng thị trấn Đắk Glei (giai đoạn 2) và dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng huyện Đắk Glei.

²⁷ Bao gồm: Chi thường xuyên theo dự toán đầu năm 282.696 triệu đồng, nhiệm vụ chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang tiếp tục thực hiện 25.935,33 triệu đồng, nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018: 7.814,37 triệu đồng và nhiệm vụ được bổ sung trong năm 5.583,7 triệu đồng.

²⁸ Trong đó: NS huyện thực hiện 188.370 triệu đồng, NS xã thực hiện 60.710 triệu đồng.

²⁹ Bao gồm chuyển nguồn để nộp trả ngân sách cấp trên do hết nhiệm vụ chi: 289 triệu đồng.

Thực hiện giải ngân 10 tháng 71.781 triệu đồng, đạt 85% dự toán được sử dụng trong năm, ước thực hiện cả năm khoảng 83.558 triệu đồng, đạt gần 99% nhiệm vụ chi năm 2020 và bằng 197% so với quyết toán năm trước, trong đó:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020: Dự toán năm 2020 là 14.894 triệu đồng, nhiệm vụ chi chuyển nguồn từ năm 2019 sang tiếp tục thực hiện 89 triệu đồng³⁰, giải ngân 10 tháng 12.203 triệu đồng³¹, đạt gần 82% tổng nhiệm vụ năm 2019. Ước thực hiện năm 2020 đảm bảo giải ngân 100% nguồn vốn được giao.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: Tổng vốn năm 2020 là 69.347 triệu đồng, trong đó dự toán năm 2020 là 61.989 triệu đồng, chuyển nguồn từ năm 2019 sang 7.358 triệu đồng. Thực hiện giải ngân 10 tháng 59.668 triệu đồng³², đạt 86% so với nhiệm vụ chi trong năm. Ước thực hiện năm 2020 là 68.664 triệu đồng, đạt hơn 99%% kế hoạch vốn được sử dụng.

Năm 2020, giải ngân vốn đầu tư nguồn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG đạt khá (97%), tuy nhiên đối với nguồn vốn sự nghiệp tiến độ giải ngân chưa đảm bảo theo tiến độ, do hiện nay toàn bộ các gói thầu thuộc dự toán mua sắm phải thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu thông qua mạng đấu thầu quốc gia nên một số chủ đầu tư còn lúng túng.

4. Tình hình thực hiện nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện. (Phụ lục số 03 kèm theo)

Dự phòng ngân sách huyện được bố trí trong dự toán đầu năm được Hội đồng nhân dân huyện giao là: 5.860 triệu đồng, trong đó: dự phòng ngân sách cấp huyện: 4.843 triệu đồng và dự phòng ngân sách các xã, thị trấn: 1.017 triệu đồng.

4.1 Thực hiện chi từ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện 10 tháng đầu năm 2.689 triệu đồng đạt 55,5% dự toán; nguồn dự phòng còn lại 2.154 triệu đồng. Cụ thể:

- Chi cho nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 là 715 triệu đồng, chiếm 26,5% dự phòng đã thực hiện và bằng 14,7% dự phòng ngân sách huyện.
- Chi hỗ trợ cứu đói, cứu rét cho nhân dân 1.058 triệu đồng, chiếm 39,3% dự phòng đã thực hiện và bằng 21,8% dự phòng ngân sách huyện.
- Chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh khác 478 triệu đồng, chiếm 17,8% dự phòng đã thực hiện và bằng 9,9% dự phòng ngân sách huyện.
- Chi hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai 138 triệu đồng.
- Chi nhiệm vụ quốc phòng 300 triệu đồng.

³⁰ Đã loại trừ chuyển nguồn để nộp trả ngân sách cấp trên 190 triệu đồng.

³¹ Trong đó: Vốn đầu tư 10.356 triệu đồng, đạt 97%; vốn sự nghiệp 1.847 triệu đồng đạt 43%

³² Trong đó: Vốn đầu tư 55.882 triệu đồng, đạt 97%; vốn sự nghiệp 3.786 triệu đồng đạt 32%

4.2 Dự phòng ngân sách cấp xã: Tổng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã được sử dụng năm 2020 là 1.958 triệu đồng, trong đó nguồn dự toán năm 2020 là 1.017 triệu đồng, nguồn từ các năm trước chuyển sang 941 triệu đồng. Dự phòng đã sử dụng đến thời điểm 31/10/2020 là 487 triệu đồng, nguồn dự phòng còn lại 1.471 triệu đồng.

5. Tình hình thực hiện thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ³³.

Trên cơ sở hướng dẫn của các ngành³⁴, các cấp UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo³⁵ và giao nhiệm vụ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện, các đơn vị dự toán ngân sách huyện và UBND các xã thị trấn rà soát thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020 với tổng dự toán thực hiện cắt giảm 1.350,6 triệu đồng, gồm: cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị 225,5 triệu đồng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020: 1.125,1 triệu đồng.

III . Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP năm 2020.

1. Về thu ngân sách:

UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan bằng nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, các hoạt động giám sát tích cực hơn của các cấp, các ngành cùng với việc cải cách thủ tục hành chính thuế đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm cho sản xuất kinh doanh giảm, đồng thời thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ dẫn đến số thu nộp ngân giảm, không đạt theo tiến độ dự toán, đặc biệt là thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh³⁶.

Số thu tại thời điểm ngày 31 tháng 10 năm 2020, nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất, thu ngân sách trên địa bàn chỉ mới đạt hơn 56% dự toán, ước thực hiện cả năm số thu chỉ đạt 75% dự toán. Năm 2020, dự kiến hụt thu cân đối ngân sách huyện

³³ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19

³⁴ Văn bản số 8299/BTC-NSNN ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nghiệp vụ tài chính - NSDP những tháng cuối năm 2020; Văn bản số 2545/UBND-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Văn bản số 8299/BTC-NSNN ngày 08 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài chính; Văn bản số 2589/STC-QLNS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

³⁵ Văn bản số 1372/UBND-KTTH ngày 23 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Văn bản số 2545/UBND KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh.

³⁶ Số thu 10 tháng đạt 59%, ước thực hiện cả năm đạt khoảng 80% dự toán

khoảng 874 triệu đồng (*ương ứng 5,6% số thu cân đối không bao gồm thu tiền sử dụng đất*).

2. Về chi ngân sách địa phương:

Đã đảm bảo kinh phí hoạt động của các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, hoạt động vệ sinh, môi trường; Đáp ứng cơ bản nhiệm vụ dạy và học của sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo kể cả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho cán bộ, giáo viên và học sinh; giải quyết cơ bản các chính sách về an sinh xã hội đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19, góp phần ổn định chính trị, an toàn xã hội của địa phương.

Hầu hết các ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã nhận thức đầy đủ về chính sách tài khoá chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, công tác phí trong nước.

Chi thường xuyên thực hiện giải ngân cơ bản theo tiến độ, đặc biệt là giải ngân vốn đầu tư đạt tỷ lệ khá cao, tuy nhiên vẫn còn một số lĩnh vực tỷ lệ giải ngân thấp như: vốn đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG. Nguyên nhân: nguồn thu tiền sử dụng đất mới được phân bổ cho một số dự án đầu tư trên địa bàn thị trấn vướng quy hoạch phải điều chỉnh theo quy định; nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG do hiện nay toàn bộ các gói thầu thuộc dự toán mua sắm phải thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu thông qua mạng đấu thầu quốc gia nên một số xã còn lúng túng và một số nội dung thường hoàn thành thủ tục hồ sơ và giải ngân vào các tháng cuối năm.

B. PHƯƠNG HƯỚNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021

Theo kết quả thảo luận với Liên ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Cục thuế tỉnh ngày 05 tháng 10 năm 2020 như sau:

1. Dự toán thu nội địa năm 2021: 24.310 triệu đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất (*không bao gồm thu từ các dự án khai thác quỹ đất*) 9.000 triệu đồng, bằng 60,8% so ước thực hiện 2020 và bằng 74,4% so với dự toán năm 2020 (*giảm 8.350 triệu đồng, tương ứng với hơn 25,6% so với dự toán 2020³⁷*). Số thu bổ sung cân đối ngân sách địa phương 19.916 triệu đồng bằng 95,9% dự toán năm 2020 (giảm 852 triệu đồng)

³⁷ Giảm chủ yếu do khoản thu từ thuế bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu năm 2021 không giao thu.

2. Dự toán chi cân đối NSDP: Năm 2021 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, dự toán chi giao cơ bản theo thời kỳ ổn định ngân sách, tính bổ sung kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm theo các Nghị định số 47/2017/NĐ-CP, 72/2018/NĐ-CP, 38/2019/NĐ-CP 24.048 triệu đồng và một số mục tiêu nhiệm vụ tính ổn định qua các năm.

Theo đó, tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 theo thảo luận 294.781 triệu đồng, tăng 0,6% so với dự toán năm 2020. Trong đó: Chi ĐTPT trong cân đối 15.950 triệu đồng³⁸, chi thường xuyên 272.921 triệu đồng³⁹.

Hiện nay chưa có số liệu chính thức về dự toán thu, chi NSDP năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục cập nhật số liệu dự toán UBND tỉnh giao chính thức và xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân huyện giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách huyện năm 2021 cho các đơn vị, địa phương kịp thời theo quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020, phương hướng dự toán năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, kỳ họp thứ 11 xem xét./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- HĐND huyện (b/c);
- UBMTTQVN huyện (p/h);
- CT, các PCT UBND huyện (t/d);
- Thành viên UBND huyện (t/d);
- UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc UBND huyện (t/h);
- Các tổ chức đóng chân trên địa bàn huyện (t/h);
- Lưu: VT.



Y Thanh

³⁸ Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức 8.030 triệu đồng, từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.920 triệu đồng

³⁹ Giảm so với dự toán năm 2020 là 903 triệu đồng.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 959 /BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG THU	Quyết toán năm 2019	Dự toán năm 2020 HĐND giao	Thực hiện 10 tháng năm 2020 (*)	Ước thực hiện năm 2020	% So sánh ước thực hiện năm 2020 với	
						Quyết toán năm 2019	Dự toán năm 2020
A	B	1	3	4	5	6=5/2	7=5/3
	PHẦN A: THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	37.076,49	44.466,23	33.445,77	40.004,68	107,90%	89,97%
I	Thu nội địa	37.076,49	44.466,23	33.445,77	40.004,68	107,90%	89,97%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý	207,11	180,00	256,22	301,00	145,33%	167,22%
1.1	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	206,09	180,00	255,43	300,00	145,57%	166,67%
1.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước			0,00	0,00		
1.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,03		0,79	1,00	97,18%	
1.4	Thuế tài nguyên			0,00	0,00		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý	4.209,08	1.650,00	1.404,27	1.695,00	40,27%	102,73%
2.1	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	23,83	50,00	17,25	25,00	104,90%	50,00%
2.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước			0,00	0,00		
2.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.691,58	1.300,00	1.278,14	1.500,00	40,63%	115,38%
2.4	Thuế tài nguyên	493,67	300,00	108,87	170,00	34,44%	56,67%
	Trong đó:						
	- Thuế tài nguyên rừng		250,00	99,41	150,00		60,00%
	- Thuế tài nguyên khác		50,00	9,46	20,00		40,00%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0,00	0,00	18,68	18,68		
3.1	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước			4,65	4,65		
3.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước			0,00	0,00		
3.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp			14,04	14,04		
3.4	Thuế tài nguyên			0,00	0,00		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.645,85	10.860,00	6.449,28	8.760,00	82,29%	80,66%
4.1	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	7.991,69	8.370,00	4.306,03	6.000,00	75,08%	71,68%
4.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	60,60	70,00	22,00	60,00	99,01%	85,71%
4.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	349,45	330,00	231,10	300,00	85,85%	90,91%
4.4	Thuế tài nguyên	2.244,10	2.090,00	1.890,15	2.400,00	106,95%	114,83%
	Trong đó:						
	- Thuế tài nguyên nước		1.500,00	827,86	1.200,00		80,00%
	- Thuế tài nguyên khác		590,00	1.062,29	1.200,00		203,39%
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.805,30	1.630,00	1.238,19	1.500,00	83,09%	92,02%
6	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện	5.922,35	7.000,00	0,00	0,00	0,00%	0,00%
-	Từ hàng nhập khẩu bán ra trong nước	3.716,91	4.400,00	0,00		0,00%	0,00%
-	Từ hàng hóa sản xuất trong nước	2.205,44	2.600,00	0,00		0,00%	0,00%
7	Lệ phí trước bạ	2.141,43	1.580,00	1.577,94	1.800,00	84,06%	113,92%

Số TT	NỘI DUNG THU	Quyết toán năm 2019	Dự toán năm 2020 HĐND giao	Thực hiện 10 tháng năm 2020 (*)	Ước thực hiện năm 2020	% So sánh ước thực hiện năm 2020 với	
						Quyết toán năm 2019	Dự toán năm 2020
8	Các loại phí, lệ phí	863,34	1.040,00	1.041,80	1.310,00	151,74%	125,96%
8.1	Phí, lệ phí cơ quan Trung ương thu	35,48		147,30	150,00	422,77%	
8.2	Phí, lệ phí cơ quan địa phương thu	827,86	1.040,00	894,50	1.160,00	140,12%	111,54%
-	Phí bảo vệ môi trường khai thác KS	339,67	400,00	457,33	600,00	176,64%	150,00%
-	Lệ phí môn bài	294,55	290,00	288,95	300,00	101,85%	103,45%
-	Phí lệ phí khác	193,64	350,00	148,22	260,00	134,27%	74,29%
9	Các khoản thu về nhà, đất	7.436,91	17.936,23	19.446,55	21.260,00	285,87%	118,53%
9.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	7,33		0,00			
9.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	21,58	20,00	18,29	20,00	92,66%	100,00%
9.3	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	349,92	110,00	1.057,28	1.240,00	354,37%	1127,27%
9.4	Thu tiền sử dụng đất	7.058,08	17.806,23	18.370,98	20.000,00	283,36%	112,32%
	Trong đó: Từ dự án đầu tư QSDĐ		11.806,23	10.715,63	12.000,00		101,64%
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển	1.698,26	850,00	596,30	1.630,00	95,98%	191,76%
10.1	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.698,26	850,00	209,99	1.200,00	70,66%	141,18%
-	Thu từ giấy phép do cơ quan TW cấp	806,89	400,00	0,00	0,00	0,00%	0,00%
-	Thu từ giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp	891,37	450,00	209,99	1.200,00	134,62%	266,67%
10.2	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khác còn lại	0,00	0,00	386,31	430,00		
-	Thu từ giấy phép do cơ quan TW cấp			364,02	400,00		
-	Thu từ giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp			22,29	30,00		
11	Thu khác ngân sách	2.146,85	1.740,00	1.416,55	1.730,00	80,58%	99,43%
11.1	Thu tiền phạt	1.061,41	1.220,00	961,33	1.100,00	103,64%	90,16%
	Trong đó:						
-	Phạt VPHC trong lĩnh vực ATGT	402,42	500,00	423,50	460,00	114,31%	92,00%
	+ Do cơ quan trung ương thu	375,81	500,00	415,56	450,00	119,74%	90,00%
	+ Do cơ quan địa phương thu	26,61		7,94	10,00	37,58%	
-	Phạt VPHC do ngành thuế thực hiện	133,66	720,00	78,46	300,00	224,45%	41,67%
	+ Do cơ quan trung ương thu	133,66	120,00	78,46	100,00	74,82%	83,33%
	+ Do cơ quan địa phương thu		600,00	0,00	200,00		33,33%
11.2	Thu tịch thu	123,19		24,67	50,00	40,59%	
11.3	Thu hồi các khoản chi năm trước	696,40		18,48	30,00	4,31%	
11.4	Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác	219,72		32,25	50,00	22,76%	
11.5	Thu khác còn lại	46,13	520,00	379,82	500,00	1083,91%	96,15%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
	PHẦN B: THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	457.840,68	422.958,00	441.463,94	537.413,79	117,38%	127,06%
I	Thu cân đối NSDP hưởng theo phân cấp	22.386,73	29.687,00	28.622,15	32.800,00	146,52%	110,49%
1	Ngân sách cấp huyện	20.992,86	28.425,00	27.220,60	31.160,00	148,43%	109,62%
2	Ngân sách xã	1.393,87	1.262,00	1.401,56	1.640,00	117,66%	129,95%
II	Thu chuyển giao ngân sách	435.453,95	393.271,00	412.841,79	504.613,79	115,88%	128,31%
1	Bổ sung cân đối ngân sách	261.172,00	272.226,00	215.000,00	272.226,00	104,23%	100,00%
2	Bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	119.490,00	121.045,00	130.454,00	165.000,00	138,09%	136,31%
3	Thu kết dư ngân sách năm trước	9.115,26		7.874,28	7.874,28	86,39%	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	45.676,68	0,00	59.513,51	59.513,51	130,29%	
-	Ngân sách cấp huyện	38.790,76		52.850,51	52.850,51	136,25%	
-	Ngân sách xã	6.885,92		6.663,00	6.663,00	96,76%	
	TỔNG THU NSNN (PHẦN A + MỤC II, PHẦN B)	472.530,44	437.737,23	446.287,55	544.618,47	115,26%	124,42%

(*) dữ liệu trên hệ thống Tabmis ngày 31/10/2020

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Quyết toán năm 2019	Thực hiện 10 tháng năm 2020 (*)		Ước thực hiện năm 2020				% so sánh UTH năm 2020 với	
			Tổng chi NSDP	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Tổng chi NSDP	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Quyết toán năm 2019	Nhiệm vụ chi 2020
A	B	1	2	3	4	5	6	7	9=6/1	10=6/2
	TỔNG CHI NSNN (A+B)	387.456,33	527.569,51	356.564,59	290.259,43	66.305,16	474.886,22	389.923,22	122,57%	90,01%
A	CHI TRONG CÁN ĐỐI	345.045,51	443.049,34	284.693,10	223.982,99	60.710,12	391.328,22	318.478,22	113,41%	88,33%
I	Chi đầu tư phát triển	42.908,08	52.735,07	34.913,38	34.913,38	0,00	44.604,22	43.604,22	103,95%	84,58%
1	Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực	42.908,08	50.406,07	34.913,38	34.913,38	0,00	44.604,22	43.604,22	103,95%	88,49%
1.1	Chi quốc phòng		0,00	0,00			0,00			
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		0,00	0,00			0,00			
1.3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.161,24	4.611,13	1.593,34	1.593,34		4.600,00	4.600,00	145,51%	99,76%
1.4	Chi Khoa học và công nghệ		2,22	0,00			2,22	2,22		
1.5	Chi Y tế, dân số và gia đình		2,00	2,00	2,00		2,00	2,00		
1.6	Chi Văn hóa thông tin	9.208,89	2.246,13	2.000,36	2.000,36		2.200,00	2.200,00	23,89%	97,95%
1.7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn		0,00	0,00			0,00			
1.8	Chi Thể dục thể thao	863,75	2.760,45	2.631,69	2.631,69		2.700,00	2.700,00	312,59%	97,81%
1.9	Chi Bảo vệ môi trường		399,30	0,00			0,00			0,00%
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	28.955,42	38.021,31	28.685,46	28.685,46		35.000,00	34.000,00	120,88%	92,05%
1.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	718,78	2.363,52	0,52	0,52		100,00	100,00	13,91%	4,23%
1.12	Chi Bảo đảm xã hội		0,00	0,00			0,00			
1.13	Chi ngành, lĩnh vực khác		0,00	0,00			0,00			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công		0,00	0,00			0,00			
3	Chi đầu tư phát triển khác		2.329,00	0,00			0,00			
II	Chi trả nợ lãi vay theo quy định			0,00			0,00			
III	Chi thường xuyên	301.437,44	369.736,18	249.079,72	188.369,60	60.710,12	346.024,00	274.174,00	114,79%	93,59%

STT	Nội dung chi	Quyết toán năm 2019	Tổng nhiệm vụ chi năm 2020	Thực hiện 10 tháng năm 2020 (*)				Ước thực hiện năm 2020				% so sánh ƯTH năm 2020 với	
				Tổng chi NSDP	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Tổng chi NSDP	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Tổng chi NSDP	Chi NS cấp huyện	Quyết toán năm 2019	Nhiệm vụ chi 2020
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=6/1	10=6/2		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.356,49	195.170,42	127.727,85	127.722,45	5,40	190.070,00	190.000,00	70,00	113,57%	97,39%		
2	Chi khoa học và công nghệ	135,00	135,00	0,00			135,00	135,00		100,00%	100,00%		
3	Chi Y tế, dân số và gia đình	2,00	529,00	407,13	407,13		529,00	529,00		26450,00%	100,00%		
4	Chi văn hóa thông tin	1.352,79	1.266,00	843,38	843,38		1.260,00	1.260,00		93,14%	99,53%		
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	1.476,18	2.029,16	1.084,40	1.048,30	36,10	2.000,00	1.950,00	50,00	135,48%	98,56%		
6	Chi thể dục thể thao	890,37	481,00	252,06	163,62	88,44	480,00	300,00	180,00	53,91%	99,79%		
7	Chi bảo vệ môi trường	1.880,78	2.131,00	63,26	63,26	0,00	2.000,00	2.000,00		106,34%	93,85%		
8	Chi các hoạt động kinh tế	26.161,62	32.963,71	17.160,10	14.181,01	2.979,10	29.000,00	25.000,00	4.000,00	110,85%	87,98%		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	71.627,57	85.485,36	61.763,11	26.401,03	35.362,08	74.500,00	32.000,00	42.500,00	104,01%	87,15%		
10	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	4.346,09	3.540,26	2.655,99	1.647,00	1.008,99	3.200,00	2.000,00	1.200,00	73,63%	90,39%		
11	Chi Quốc phòng	11.751,13	12.841,69	9.956,78	4.267,65	5.689,13	12.350,00	5.500,00	6.850,00	105,10%	96,17%		
12	Chi bảo đảm xã hội	14.247,54	29.471,01	25.815,67	10.274,78	15.540,88	29.000,00	12.000,00	17.000,00	203,54%	98,40%		
13	Khác ngân sách	209,87	3.692,57	1.349,99	1.349,99		1.500,00	1.500,00		714,74%	40,62%		
IV	Cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay	700,00	700,00	700,00	700,00		700,00	700,00		100,00%	100,00%		
V	Nguồn tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14.018,09										
VI	Dự phòng ngân sách		5.860,00										
B	CHI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	42.410,81	84.520,17	71.871,49	66.276,44	5.595,04	83.558,00	71.445,00	12.113,00	197,02%	98,86%		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	15.975,06	15.172,93	12.203,35	10.374,86	1.828,49	14.894,00	10.675,00	4.219,00	93,23%	98,16%		
-	Vốn đầu tư	11.662,17	10.852,81	10.355,86	10.355,86		10.614,00	10.614,00		91,01%	97,80%		
-	Vốn sự nghiệp	4.312,89	4.320,11	1.847,49	19,00	1.828,49	4.280,00	61,00	4.219,00	99,24%	99,07%		
2	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	26.435,75	69.347,25	59.668,14	55.901,58	3.766,55	68.664,00	60.770,00	7.894,00	259,74%	99,01%		
-	Vốn đầu tư	20.947,45	57.587,55	55.882,08	55.882,08		57.000,00	57.000,00		272,11%	98,98%		
-	Vốn sự nghiệp	5.488,30	11.759,70	3.786,05	19,50	3.766,55	11.664,00	3.770,00	7.894,00	212,52%	99,19%		

Ghi chú: dữ liệu trên hệ thống Tabmis ngày 31/10/2020

Phụ lục số 03/UB



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN DỰ PHÒNG
NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 959 /BC-UBND ngày 13 /11 /2020 của UBND huyện Đắk Glei)

Số TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Quyết định của UBND huyện		Số tiền (đồng)
			Số	Ngày	
I	TỔNG NGUỒN				4.843.000.000
1	Dự phòng NS cấp huyện năm 2020				4.843.000.000
II	CÁC NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN				2.689.139.500
1	Kinh phí mua chăn đắp và áo ấm thực hiện cứu lạnh, cứu rét cho nhân dân	Phòng Lao động - TBXH	22/QĐ-UBND	09/01/2020	524.940.000
2	KP hỗ trợ cứu đói cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020	Các xã, thị trấn	62/QĐ-UBND	16/01/2020	275.000.000
3	Tạm cấp KP hỗ trợ thực hiện phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19)	Trung tâm Y tế	122/QĐ-UBND	17/02/2020	72.000.000
4	KP cứu trợ đột xuất cho 01 hộ gia đình bị hỏa hoạn cháy nhà theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP	UBND xã Ngọc Linh	160/QĐ-UBND	26/02/2020	17.838.000
5	KP hỗ trợ chi trả tiền công tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm và vắc xin Cúm gia cầm đợt 2 năm 2019	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	228/QĐ-UBND	06/05/2020	40.000.000
6	KP phòng, chống dịch Covid - 19 (đợt 2)	Trung tâm Y tế	354/QĐ-UBND	30/03/2020	130.000.000
7	Hỗ trợ tiền ăn và tiền phục vụ sinh hoạt cho đối tượng bị cách ly Covid-19	Ban chỉ huy Quân sự huyện	384/QĐ-UBND	03/04/2020	61.200.000
8	Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch Covid-19	UBND 12 xã, thị trấn	392/QĐ-UBND	03/04/2020	80.000.000
9	KP hỗ trợ cho 20 hộ dân của huyện Xản Xay, tỉnh AttaPư, nước CHDCND Lào bị hỏa hoạn cháy nhà và thăm, chúc Tết BunPymay hai huyện Xản Xay, tỉnh AttaPư và Đắk Chưng, tỉnh Sê Kông, nước CHDCND Lào	Văn phòng HĐND và UBND	462/QĐ-UBND	15/04/2020	120.000.000
10	Hỗ trợ tiền xăng xe phục vụ tuần tra, kiểm tra việc chấp hành cách ly toàn xã hội trên địa bàn huyện	Công an huyện	465/QĐ-UBND	16/04/2020	5.000.000
11	Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch Covid-19	UBND xã Đắk Long	514/QĐ-UBND	05/05/2020	30.000.000

Số TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Quyết định của UBND huyện		Số tiền (đồng)
			Số	Ngày	
12	Kinh phí mua khẩu trang y tế, nước rửa tay diệt khuẩn và tiền mặt hỗ trợ các điểm, nhóm tôn giáo trong công tác phòng, chống dịch Covid-19	Phòng Nội vụ	610/QĐ-UBND	28/05/2020	97.000.000
13	Kinh phí mua gạo hỗ trợ thiếu đói dịp giáp hạt cho nhân dân trên địa bàn	UBND các xã, thị trấn	778/QĐ-UBND	10/07/2020	258.457.500
14	KP xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho Tiểu đội dân quân thường trực xã Đắk Plô	Ban chỉ huy Quân sự huyện	780/QĐ-UBND	10/07/2020	300.000.000
15	Kinh phí phòng, chống dịch Covid -19	Trung tâm Y tế	900/QĐ-UBND	11/08/2020	240.000.000
16	HTKP thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết năm 2020	Trung tâm Y tế	1083/QĐ-UBND	17/09/2020	45.000.000
17	KP phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng tại xã Đắk Nhoong và triển khai tiêm phòng vắc xin đại năm 2020 trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1144/QĐ-UBND	08/10/2020	152.619.000
		Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp			240.085.000
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CÒN LẠI (I-II)				2.153.860.500

Số liệu cập nhật đến ngày 31/10/2020

BÁO CÁO KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN NĂM 2020

(Ngoài dự toán giao đầu năm 2020 và không bao gồm các nội dung tạm ứng từ NS cấp trên)

(Kèm theo Báo cáo số 959 /BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện)

TT	NỘI DUNG KINH PHÍ	Văn bản của UBND tỉnh		Tổng số (Tr.đồng)	Trong đó	
		Số	Ngày		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ			40.020,69	14.500,00	25.520,69
I	BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH			35.815,69	14.500,00	21.315,69
1	Bổ sung KP thăm và chúc tết Nguyên đán Canh tý 2020	136/QĐ-UBND	13/02/2020	1,00		1,00
2	Phân bổ và thu hồi kinh phí tạm ứng thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2019	135/QĐ-UBND	13/02/2020	552,16		552,16
3	Kinh phí mai táng phí năm 2020	144/QĐ-UBND	17/02/2020	7,20		7,20
4	Tạm cấp kinh phí hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	1287/UBND-KTTH	16/04/2020	16.967,00		16.967,00
5	KP hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (cấp lệnh năm 2019)	382/QĐ-UBND	21/04/2020	205,00		205,00
6	Bổ sung KP thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2020	452/QĐ-UBND	11/05/2020	175,80		175,80
7	Kinh phí tổ chức Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri và Chuyên mục "Diễn đàn cử tri" năm 2020	470/QĐ-UBND	13/05/2020	24,00		24,00
8	Bổ sung Kinh phí Đại hội Đảng các cấp	306/QĐ-UBND	21/05/2020	622,00		622,00
9	Bổ sung Kinh phí lập quy hoạch năm 2020 (đợt 2)	588/QĐ-UBND	15/06/2020	639,00		639,00
10	Hỗ trợ kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe phục vụ Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025	597/QĐ-UBND	20/06/2020	78,83		78,83
11	Kinh phí mai táng phí năm 2020	637/QĐ-UBND	06/07/2020	128,70		128,70
12	KP Thành ủy Hà nội hỗ trợ XD nhà ở cho hộ gia đình, người có công, người nghèo	649/QĐ-UBND	08/07/2020	520,00		520,00
13	NS tỉnh Bổ sung nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2019 (Vốn ĐTPT lồng ghép XTMTQG xây dựng NTM)	719/QĐ-UBND	28/07/2020	1.000,00	1.000,00	
14	NS tỉnh Bổ sung nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2019 (Đo đạc bản đồ địa chính tại xã Đắk Kroong và Đắk Môn; Đo đạc bản đồ địa chính phần đất trả về ĐP quản lý của Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Gle)	719/QĐ-UBND	28/07/2020	300,00		300,00

TT	NỘI DUNG KINH PHÍ	Văn bản của UBND tỉnh		Tổng số (Tr.đồng)	Trong đó	
		Số	Ngày		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
1	2	3	4	5	6	7
15	NS tính phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2019 (Đường và Cầu BTCT qua sông Pô Cô giai đoạn 1) (Bố trí để thu hồi tạm ứng)	719/QĐ-UBND	28/07/2020	13.500,00	13.500,00	
16	KP hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư tham gia liên kết trồng Sâm Ngọc Linh	813/QĐ-UBND	20/08/2020	500,00		500,00
17	KP hỗ trợ di dời Đài Truyền thanh - Truyền hình từ Đồi 910 về Trung tâm huyện Đăk Glei	848/QĐ-UBND	03/09/2020	595,00		595,00
II	BỔ SUNG TỪ NS TRUNG ƯƠNG			4.205,00	0,00	4.205,00
1	Phân bổ và thu hồi tạm ứng KP thực hiện tiêu hủy lợn mắc bệnh LMLM, tai xanh và dịch tả lợn Châu phi	149/QĐ-UBND	19/02/2020	106,00		106,00
2	KP thực hiện CTMT Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	334/QĐ-UBND	08/04/2020	880,00		880,00
3	Bổ sung Kinh phí Đại hội Đảng các cấp	306/QĐ-UBND	21/05/2020	2.476,00		2.476,00
4	Kinh phí thực hiện Đề án củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở theo Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2020	934/QĐ-UBND	23/09/2020	743,00		743,00

* Ghi chú: Số liệu trên cập nhật đến hết ngày 31/10/2020